

**CÔNG TY TNHH TRIỂN LÃM THƯƠNG MẠI T&T**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TRIỂN LÃM THƯƠNG MẠI T&T

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: T&T TRADE EXHIBITION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110650025

**3. Ngày thành lập:** 14/03/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

số nhà 4 ngách 3 ngõ 192, phố Hạ Đình, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0971201199

Fax:

Email: ctytmt&t@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                  | 4620        |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                      | 4632(Chính) |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659        |
| 5.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                                                            | 4661        |
| 6.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                     | 4662        |
| 7.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                               | 8230        |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu                                                                                                 | 8299        |
| 9.  | Quảng cáo                                                                                                                                                               | 7310        |
| 10. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                          | 7410        |
| 11. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                       | 4690        |
| 12. | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                                                                                                                                     | 1050        |
| 13. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                          | 1079        |
| 14. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lều lưu động hoặc tại chợ                                                                                        | 4781        |
| 15. | Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ                                                                                                      | 4783        |
| 16. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                     | 4784        |
| 17. | Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                     | 4785        |
| 18. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                              | 4789        |
| 19. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                     | 4931        |
| 20. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                        | 4932        |
| 21. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                          | 4933        |
| 22. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                        | 5610        |
| 23. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                | 5621        |
| 24. | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng                                                                                             | 3250        |
| 25. | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311        |
| 26. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312        |
| 27. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 28. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                 | 4772        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRẦN VĂN LƯƠNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 26/03/1975 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001075001092

Ngày cấp: 07/05/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Quan Nhân, Xã Thanh Văn, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Quan Nhân, Xã Thanh Văn, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN VĂN LƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/03/1975 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001075001092

Ngày cấp: 07/05/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Quan Nhân, Xã Thanh Văn, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Quan Nhân, Xã Thanh Văn, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội